TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 03/2026/QĐST–VDS	*Thái Nguyên, ngày 20 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÁI NGUYÊN

Thành phần giải quyết Việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Chu Thị Bích Hiền

- *Thư ký phiên họp:* Bà Phan Thị Ngọc Huyền

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên tham gia phiên họp:* Ông Lê Đức Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026 tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết Việc Dân sự thụ lý số: 02/2026/TLST-VDS ngày 23 tháng 4 năm 2026, về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật"* theo Quyết định mở phiên họp số: 03/2026/QĐST-VDS ngày 06 tháng 7 năm 2026 giữa:

1. Người yêu cầu giải quyết Việc Dân sự: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1993, nơi thường trú: Xóm L (nay là xóm P), xã P, tỉnh Thái Nguyên, số CCCD 019093004563 (Có mặt)

2. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Bùi Thị S, sinh năm 1964, số CCCD 019164004408

- Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1991, số CCCD 019091009317

Đều thường trú tại: Xóm L (nay là xóm P), xã P, tỉnh Thái Nguyên

- Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1988, số CCCD 019188013042

Nơi thường trú tại: Xóm T (nay là xóm P), xã V, tỉnh Thái Nguyên

(Bà S, anh N và chị Đ có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự nộp ngày 09/4/2026 và đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2026 của người yêu cầu, cùng các tài liệu có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, anh Hoàng Văn L trình bày:

Mẹ anh là bà Bùi Thị S và bố là ông Hoàng Đức T, sinh năm 1947 (đã chết ngày 13/10/2025) sinh được 04 người con gồm: chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1985; chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1988; anh Hoàng Văn N, sinh năm 1991 và anh (Hoàng Văn L, sinh năm 1993). Sau này, khi lớn anh được bố mẹ cho biết chị gái là Hoàng Thị T1 từ khi sinh ra đã nhỏ hơn người khác được 1,2kg, yếu

ớt, 03 tuổi không biết nói, chậm biết đi, biết đứng, bị điếc bẩm sinh nên lớn lên không biết làm việc gì. Đến năm 2012, do chị T1 thường xuyên đập phá đồ đạc và hay bỏ nhà đi nên bố mẹ anh đã đưa chị T1 đi Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên điều trị và được xác định chị T1 bị chậm phát triển tâm thần khác (F781), bệnh kèm theo tật chứng tái phong + câm điếc, tiên lượng kém vị kết hợp nhiều tật chứng, hướng điều trị an thần kinh nhẹ, hướng dẫn chăm sóc phục hồi chức năng tại nhà, tình trạng diễn biến ngày càng nặng, không có khả năng phục hồi. Tình trạng sức khoẻ của chị T1 không thuyên giảm, không biết làm việc gì, không tiếp thu được kỹ năng trong đời sống gia đình, việc vệ sinh cá nhân phải được hỗ trợ của gia đình, hàng ngày chị hay cáu giận, đập phá vô cớ, mất ngủ kéo dài, hay đi lại lung tung và không phân biệt về thời gian.

Do hiện nay gia đình cần làm thủ tục liên quan đến giao dịch quyền sử dụng đất, chị T1 không thể tự mình giao dịch dân sự nên gia đình cùng thống nhất để anh L làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Hoàng Thị T1 là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi đồng thời chỉ định anh là người giám hộ cho chị T1 để tham gia các giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị S, anh Hoàng Văn N, chị Hoàng Thị Đ trình bày nội dung phù hợp với trình bày của anh L, thể hiện: Chị Hoàng Thị T1 từ khi sinh ra đã nhỏ hơn người khác, yếu ớt, không biết nói, chậm biết đi, biết đứng, bị điếc bẩm sinh nên lớn lên không biết làm việc gì. Đến năm 2012, chị T1 thường xuyên đập phá đồ đạc và hay bỏ nhà đi nên gia đình đã đưa T1 đi Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên điều trị và được hướng dẫn chăm sóc phục hồi chức năng tại nhà, tuy nhiên trình trạng diễn biến ngày càng nặng, không có khả năng phục hồi. Đến nay, tình trạng sức khoẻ của chị T1 không thuyên giảm, không biết làm việc gì, không tiếp thu được kỹ năng trong đời sống gia đình, việc vệ sinh cá nhân phải được hỗ trợ của gia đình, hàng ngày hay cáu giận, đập phá vô cớ, mất ngủ kéo dài, hay đi lại lung tung và không phân biệt về thời gian. Do vậy, đề nghị Tòa án tuyên bố chị Hoàng Thị T1 mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật và thống nhất chỉ định anh Hoàng Văn L là người giám hộ cho chị Hoàng Thị T1.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự theo quy định tại các Điều 27, 35,39, 362, 363, 365, 366, 369 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 22 Bộ luật Dân sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Văn L. Tuyên bố chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1985, nơi cư trú: xóm P (trước đây là xóm L), xã P, tỉnh Thái Nguyên là người mất năng lực hành vi

dân sự. Chỉ định anh Hoàng Văn L là người giám hộ cho chị Hoàng Thị T1 theo quy định. Về lệ phí: anh Hoàng Văn L phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp và chi phí giám định đã thi hành xong. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Việc Dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Hoàng Văn L có đơn yêu cầu tuyên bố chị Hoàng Thị T1 là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Anh L và chị T1 đều có địa chỉ tại xã P, tỉnh Thái Nguyên do đó xác định việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

[1.2] Về quyền yêu cầu: Anh Hoàng Văn L là em trai ruột của chị Hoàng Thị T1 đồng thời chị T1 chưa chồng, chưa có con, bố đẻ đã chết, mẹ đẻ đã già yếu nên anh L có quyền làm đơn yêu cầu tuyên bố chị T1 người mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi phù hợp quy định tại Điều 376 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

[1.3] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên họp những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, giải quyết vắng mặt những người trên.

[2] Xét yêu cầu của anh Hoàng Văn L:

[2.1] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, đơn yêu cầu, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định: Chị Hoàng Thị T1 là con ruột của bà Bùi Thị S, sinh năm 1964 và ông Hoàng Đức T sinh năm 1947 (đã chết ngày 13/10/2025). Từ khi sinh ra, chị T1 đã nhỏ hơn người khác (sinh ra được 1,2kg), thể trạng yếu ớt; 03 tuổi không biết nói, chậm biết đi, không biết đứng, bị điếc bẩm sinh sau đó lớn lên không biết làm việc gì. Năm 2012 gia đình đã đưa chị T1 đi điều trị tại Bệnh viện T2 được chuẩn đoán chị T1 bị chậm phát triển tâm thần khác (F781), bệnh kèm theo tật chứng tái phong + câm điếc, tiên lượng kém vị kết hợp nhiều tật chứng, hướng điều trị an thần kinh nhẹ, hướng dẫn chăm sóc phục hồi chức năng tại nhà, trình trạng diễn biến ngày càng nặng, không có khả năng phục hồi. Đến nay, tình trạng sức khoẻ của chị T1 không thuyên giảm, không biết làm việc gì, không tiếp thu được kỹ năng trong đời sống gia đình, việc vệ sinh cá nhân phải được hỗ trợ của gia đình, hàng ngày chị hay cáu giận, đập phá vô cớ, mất ngủ kéo dài, hay đi lại lung tung và không phân biệt về thời gian.

Đến nay, do gia đình cần làm một số thủ tục liên quan đến quyền sử dụng đất tuy nhiên với tình trạng sức khỏe của chị T1 nên không thể tự mình giao

dịch dân sự được do đó anh Hoàng Văn L làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố chị Hoàng Thị T1 là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật đồng thời đề nghị chỉ định anh là người giám hộ cho chị T1 theo quy định của pháp luật.

[2.2] Tại bản kết luận giám định số 196/KLGĐ ngày 30/6/2026 của V kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Hoàng Thị T1 bị bệnh Chậm phát triển tâm thần khác kèm tật chứng tác phong đáng kể đòi hỏi theo dõi hoặc điều trị. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10) có mã bệnh F78.1. Đối tượng là người mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

[2.3] Từ những căn cứ trên xác định yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố chị Hoàng Thị T1 mất năng lực hành vi dân sự của anh Hoàng Văn L là có căn cứ, phù hợp quy định Điều 22 Bộ luật Dân sự, do đó Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Văn L.

[3] Về người giám hộ:

[3.1] Theo Sơ yếu lý lịch và Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của chị Hoàng Thị T1 xác định chị T1 chưa có chồng, con, anh Hoàng Văn L là em trai ruột của chị Hoàng Thị T1.

[3.2] Quá trình giải quyết bà Bùi Thị S, chị Hoàng Thị Đ và anh Hoàng Văn N đều thống nhất cử anh Hoàng Văn L là người giám hộ cho chị T1.

[3.3] Quá trình xác minh tại Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên xác định tại địa phương anh L không có vi phạm pháp luật, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kết án về các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự nhân phẩm tài sản của người khác. Là người luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, xác định anh Hoàng Văn L có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đủ điều kiện của cá nhân làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49, Điều 53 Bộ luật Dân sự. Do đó, Tòa án chỉ định anh Hoàng Văn L là người giám hộ cho chị Hoàng Thị T1 là phù hợp các quy định pháp luật, anh L có nghĩa vụ thực hiện việc giám hộ theo đúng quy định tại 57, Điều 58, Điều 59 Bộ luật Dân sự

[4] Anh Hoàng Văn L đã thực hiện xong chi phí tố tụng giám định pháp y tâm thần đối với chị Hoàng Thị T1, không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án anh Hoàng Văn L phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

[6] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên tại phiên họp là phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 22, Điều 46, Điều 48, Điều 49, Điều 53, Điều 54, Điều 57, Điều 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Hoàng Văn L.

1. Tuyên bố chị Hoàng Thị T1, sinh ngày 17/9/1985, nơi thường trú: xóm L (nay là xóm P), xã P, tỉnh Thái Nguyên là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Chỉ định anh Hoàng Văn L, sinh ngày 21/8/1993, nơi thường trú: xóm L (nay là xóm P), xã P, tỉnh Thái Nguyên là người giám hộ cho chị Hoàng Thị T1.

Xác định anh Hoàng Văn L thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự và thực hiện quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại Điều 59 Bộ luật Dân sự.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Hoàng Văn L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết Việc Dân sự nộp ngân sách nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001738 ngày 23/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

4. Về chi phí tố tụng: Đã quyết toán xong

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh Hoàng Văn L có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Bà Bùi Thị S, anh Hoàng Văn N, chị Hoàng Thị Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Chu Thị Bích Hiền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND KV4 -Thái Nguyên;
- Phòng THADS KV4 -Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.